



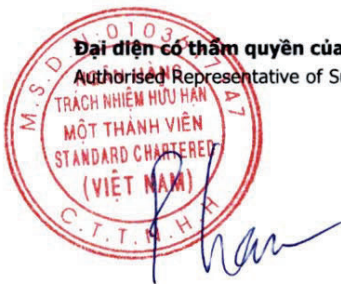
## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 30 tháng 12 năm 2025 / As at 30 Dec 2025

|                                   |                                                                   |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b> | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> |
| Fund Management Company:          | Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company            |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b>      | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b>           |
| Supervisory bank:                 | Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                         |
| <b>3 Tên Quỹ:</b>                 | <b>Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</b>                                     |
| Fund name:                        | DCVFMVN MIDCAP ETF                                                |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b>          | <b>FUEDCMID</b>                                                   |
| Securities Code:                  | FUEDCMID                                                          |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b>        | <b>31 tháng 12 năm 2025</b>                                       |
| Reporting Date:                   | 31-Dec-2025                                                       |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chỉ tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 30/12/2025 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 29/12/2025 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 342,348,928,036                   | 341,347,495,725                 |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 1,374,895,293                     | 1,370,873,476                   |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 13,748.95                         | 13,708.73                       |



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Quang Phan**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ Giám sát Quỹ

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Ninh Thị Tuệ Minh**  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ